

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BỤT VÀNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BỤT VÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDEN BUDDHA TRADE SERVICE TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLDEN BUDDHA CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3703136539

3. Ngày thành lập: 29/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 Đường số 4 Khu Dân Cư Hiệp Thành 2, Phường Hiệp Thành, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0848242127

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
10.	Bán mô tô, xe máy	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá) Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

15.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hộp đèn quảng cáo, băng rôn (không tồn trữ hóa chất)	4669
26.	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
27.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
28.	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
29.	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
30.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào (không hoạt động tại trụ sở)	0115
31.	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
32.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
33.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
34.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
35.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
36.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0122
37.	Trồng cây điều (không hoạt động tại trụ sở)	0123
38.	Trồng cây hồ tiêu (không hoạt động tại trụ sở)	0124
39.	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
40.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126

41.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
42.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
43.	Trồng cây lâu năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0129
44.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
45.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (không hoạt động tại trụ sở)	0142
46.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
47.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
48.	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
49.	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
50.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
51.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
52.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
53.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch (không hoạt động tại trụ sở)	0163
54.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164
55.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	0170
56.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0210
57.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	0240
58.	Khai thác thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0311
59.	Khai thác thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0312
60.	Nuôi trồng thủy sản biển (không hoạt động tại trụ sở)	0321
61.	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322

62.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
63.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề liên quan đến ngành sản xuất thực phẩm khách sạn nhà hàng và chuỗi cung ứng nông sản an toàn (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
64.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
65.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
66.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
67.	Sửa chữa thiết bị liên lạc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9512
68.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9521
69.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
70.	Lập trình máy vi tính	6201
71.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
72.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
73.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
74.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
75.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	6619
76.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
77.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
78.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
79.	Quảng cáo	7310
80.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
81.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
82.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
83.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
84.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
85.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

86.	Sản xuất các loại bánh từ bột (không hoạt động tại trụ sở)	1071
87.	Sản xuất đường (không hoạt động tại trụ sở)	1072
88.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo (không hoạt động tại trụ sở)	1073
89.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự (không hoạt động tại trụ sở)	1074
90.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (không hoạt động tại trụ sở)	1075
91.	Sản xuất chè (không hoạt động tại trụ sở)	1076
92.	Sản xuất cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	1077
93.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở)	1079
94.	In ấn	1811
95.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
96.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
97.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
98.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
99.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
100.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
101.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ hoạt động bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt)	5221
104.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).	5224
105.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
106.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
107.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
108.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
109.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
110.	Hoạt động viễn thông khác	6190
111.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

112.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
113.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
114.	Đại lý du lịch	7911
115.	Điều hành tua du lịch	7912
116.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
117.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
118.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
119.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
120.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
121.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
122.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
123.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
124.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
125.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
126.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
127.	Xây dựng nhà để ở	4101
128.	Xây dựng nhà không để ở	4102
129.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
130.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
131.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
132.	Phá dỡ	4311
133.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
134.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
135.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
136.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
137.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
138.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

139.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
140.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4761
141.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành)	4762
142.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
143.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
144.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
145.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
146.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 68.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HUỲNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/04/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074072000098

Ngày cấp: 03/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 898 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 898 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUỲNH ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/04/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 074072000098

Ngày cấp: 03/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 898 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 898 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương